

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế
trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý
của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của
Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế
trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh
tra Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 960/TTr-TTBT
ngày 09 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của
ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại quy định tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Sở Nội vụ (phòng CCHC);
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Phòng HCTC;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, Hữu.

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**
(Kèm theo Quyết định số 2125 /QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

TT	Thủ tục hành chính được thay thế		Thủ tục hành chính thay thế							
	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (02 TTHC)										
1	2.001928	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	2.002407	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Theo Điều 28 Luật Khiếu nại 2011: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương, Ban quản lý các Khu công nghiệp.	2	Có	Không	- Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

					vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.					
2	2.001924	<i>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh</i>	2.002411	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh	<p><i>Theo Điều 37 Luật Khiếu nại 2011:</i></p> <p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban tiếp công dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương, Ban quản lý các Khu công nghiệp.	2	Có	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

TT	Thủ tục hành chính được thay thế		Thủ tục hành chính thay thế							
	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (02 TTHC)										
1	2.001927	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	2.002408	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Theo Điều 28 Luật Khiếu nại 2011: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Tiếp công dân huyện, các phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện.	2	Có	Không	- Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2	2.001920	<i>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp huyện</i>	2.002412	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp huyện	<p><i>Theo Điều 37 Luật Khiếu nại 2011:</i></p> <p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Tiếp công dân huyện, các phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện.	2	Có	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
---	----------	---	----------	--	--	--	---	----	-------	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

TT	Thủ tục hành chính được thay thế		Thủ tục hành chính thay thế							
	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (01 TTHC)										
1	2.001925	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Theo Điều 28 Luật Khiếu nại 2011: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.	2	Có	Không	- Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.